

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15 /2022/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH  
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;*

*Thực hiện Thông báo kết luận số 502-TB/TU ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Bình;*

*Xét Tờ trình số 220/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Báo cáo thẩm tra số 36/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*



*Wke*





## QUY ĐỊNH

**Khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

(Kèm theo Nghị quyết số 15 /2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi các loại vật nuôi bao gồm gia súc, gia cầm và các loại động vật khác trong chăn nuôi, trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường (sau đây gọi tắt là khu vực không được phép chăn nuôi); vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại động vật khác nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Quy định này.

### Điều 2. Khu vực không được phép chăn nuôi

1. Khu vực nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Bình bao gồm:

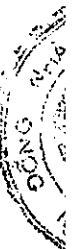
a) Thành phố Thái Bình: Gồm các phường: Bồ Xuyên, Đề Thám, Lê Hồng Phong, Trần Hưng Đạo, Phú Khánh, Quang Trung, Kỳ Bá, Tiên Phong, Trần Lãm và các khu đô thị, khu quy hoạch dân cư mới thuộc phường Hoàng Diệu và của các xã: Vũ Phúc, Vũ Chính, Vũ Lạc, Vũ Đông, Đông Mỹ, Đông Thọ, Đông Hòa, Tân Bình, Phú Xuân.

b) Huyện Vũ Thư: Các tổ dân phố: Minh Hòa, An Bình, Minh Hưng thuộc thị trấn Vũ Thư.

c) Huyện Quỳnh Phụ: Thị trấn Quỳnh Côi và Tổ dân phố số 13 thuộc thị trấn An Bài.

d) Huyện Thái Thụy: Các tổ dân phố số 01, số 02, số 03, số 04, số 05, số 06, số 07, số 08, số 09, Hồ Đội 01, Hồ Đội 02, Hồ Đội 03, Hồ Đội 04, Bao Trình, Ngoại Trình, Nghĩa Chỉ và Mai Diêm thuộc thị trấn Diêm Điền.

*ng*



đ) Huyện Đông Hưng: Tổ dân phố số 01 và Tổ dân phố số 05 thuộc thị trấn Đông Hưng.

e) Huyện Hưng Hà: Tổ dân phố Thị An và Tổ dân phố Tiên Phong thuộc thị trấn Hưng Nhân; Tổ dân phố Nhân Cầu 02 và Tổ dân phố Nhân Cầu 03 thuộc thị trấn Hưng Hà.

g) Huyện Kiến Xương: Các tổ dân phố Cộng Hòa, Hưng Long, Tân Tiến, Đông Trung, Quang Trung và một phần tổ dân phố Thống Nhất (khu Thống Nhất cũ) thuộc thị trấn Kiến Xương.

h) Huyện Tiên Hải: Tổ dân phố Hùng Thắng, Tổ dân phố Tiểu Hoàng, Tổ dân phố số 03 và Tổ dân phố số 05 thuộc thị trấn Tiên Hải.

i) Các khu vực quy hoạch phát triển đô thị đã được xác định, định hướng trong các hồ sơ quy hoạch được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, các tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi đang hoạt động, nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại khoản 1 Điều này không được phép coi nới, mở rộng quy mô chăn nuôi và thực hiện di dời đến địa điểm chăn nuôi phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc ngừng hoạt động chăn nuôi trước ngày 01 tháng 01 năm 2025. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, các cơ sở chăn nuôi vẫn tiếp tục hoạt động hoặc không di dời sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Vùng nuôi chim yến**

1. Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy định này.

2. Việc xây dựng, hoạt động nuôi chim yến trong vùng nuôi chim yến phải đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật Chăn nuôi, khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Đối với các nhà yến đã hoạt động trước ngày Quy định này có hiệu lực nhưng không đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này thì phải giữ nguyên hiện trạng, không được coi nới, không được sử dụng loa phóng phát âm thanh và đảm bảo các quy định khác tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi và các quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 4. Chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi**

#### **1. Điều kiện hỗ trợ**

Các tổ chức, cá nhân thuộc quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quy định này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

*ngã*



a) Cơ sở chăn nuôi đang hoạt động; thực hiện quy định kê khai hoạt động chăn nuôi theo Điều 54 Luật Chăn nuôi.

b) Trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 hoàn thành việc di dời cơ sở chăn nuôi đến địa điểm chăn nuôi mới phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## 2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí thực hiện việc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định.

b) Cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy định này chỉ được hỗ trợ một lần duy nhất cho nội dung hỗ trợ và phải sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

c) Ngoài chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều này, các tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi, người lao động làm việc trực tiếp tại các cơ sở chăn nuôi thuộc khu vực không được phép chăn nuôi khi thực hiện di dời trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 được hưởng các chính sách khác theo quy định của Nhà nước.

d) Trong cùng thời điểm và cùng một nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng chính sách chỉ được lựa chọn một mức hỗ trợ cao nhất.

## 3. Nội dung, mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ

a) Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ việc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này; mức hỗ trợ 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng)/m<sup>2</sup> diện tích chuồng nuôi phải di dời, nhưng tối đa không quá 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng)/cơ sở chăn nuôi.

b) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần sau khi hoàn thành di dời cơ sở chăn nuôi đến địa điểm mới theo quy định.

## 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ

Nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách trung ương hỗ trợ và nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác theo quy định.

## Điều 5. Điều khoản thi hành

Khi các văn bản pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới./

*nga*

